TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số 13/2021/HNGĐ-PT Ngày 29-7-2021 V/v tranh chấp nuôi con chung	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Đ M T

Các Thẩm phán: Bà Y

Bà H

- *T ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Trang - T ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2021/QĐ - PT ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị V T T T, sinh năm 1994;

- Bị đơn: Anh N Q T, sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Nam Sơn, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Người kháng cáo:* Anh N Q T là bị đơn trong vụ án.

(Chị T và anh T đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

- **Nguyên đơn chị V T T T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N Q T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Sơn, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, Th tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và Tòng xuyên xúc phạm danh dự nhau. Hơn nữa, anh T không tu chí làm ăn và nghiện chơi game dẫn đến việc có người gọi điện đến đòi nợ chị và bố chị. Chị T đã phải trả nợ cho anh T hai lần nhưng anh T không tu chí làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 3 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị T xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Vũ Quang Tú, sinh ngày 20/01/2018. Khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị T đã bế con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống nhưng được mấy tháng anh T tự ý đến đưa con về cho bố mẹ anh T nuôi dưỡng và ngăn cản việc chị T thăm con. Chị T vẫn đến trường học của con để thăm con vì chị T tha thiết được nuôi con chung. Nay chị T đang làm việc tại Thế giới di dộng huyện Tiền Hải, thu nhập ổn định 11 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Chị T đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh N Q T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, sau đó do quan điểm, Th tình vợ chồng đôi lúc không hợp nên xảy ra mâu thuẫn. Anh T thừa nhận anh T có chơi game nhưng vẫn rất mực Tơng yêu gia đình. Theo anh T mâu thuẫn vợ chồng anh chưa đến mức trầm trọng nên anh mong muốn vợ chồng anh đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có một con chung đúng như chị T đã trình bày. Hiện nay con chung đang do bố mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cho rằng chị T không Tơng yêu con, khi con ốm đau chị T không gọi điện hỏi thăm con. Công việc của anh T có thu nhập từ 12 triệu đồng đến 13 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện chăm lo cuộc sống cho con nên anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Tòng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị V T T T được ly hôn anh N Q T.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Nguyễn Vũ Quang Tú, sinh ngày 20/01/2018 cho chị V T T T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2021 anh N Q T kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh N Q T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh N Q T: Anh T xin được trực tiếp nuôi con chung và đưa ra các căn cứ kháng cáo là con chung đã trên 36 tháng tuổi, quyền

nuôi con chung khi ly hôn của anh và chị T là như nhau. Từ khi con sinh ra đến nay con luôn ở cùng anh T và bố mẹ anh T, kể từ khi chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở (cuối tháng 12 năm 2020) thì con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa anh T và chị T đều xác nhận trong thời gian vợ chồng còn chung sống với nhau, con chung đều do anh chị trực tiếp nuôi dạy tốt chứ không phải con chung chỉ do anh T và bố mẹ anh T nuôi dạy. Chị T chỉ không trực tiếp nuôi dạy con chung từ tháng 12 năm 2020 đến nay, là do anh T và gia đình anh T không đồng ý cho chị T trực tiếp dạy con, nhưng chị T vẫn Tòng xuyên thăm nom, chăm sóc con chung.

[2.2] Về chỗ ở anh T còn ở chung với bố mẹ đẻ, không có chỗ ở riêng, anh T thu nhập không tốt hơn chị T. Trong khi đó chị T xuất trình những chứng cứ chứng minh anh T còn nợ nần, bị nhiều người đòi nợ do nghiện chơi game trên mạng internet, anh T cũng thừa nhận điều này. Vì vậy, điệu kiện kinh tế để anh T nuôi con sẽ không được tốt bằng chị T.

[2.3] Mặt khác, con chung của anh chị còn nhỏ, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho việc kháng cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử giao con chung Nguyễn Vũ Quang Tú cho chị V T T T trực tiếp nuôi dạy là có căn cứ, đúng pháp luật; không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh N Q T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh N Q T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh N Q T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 24/02/2021 về quan hệ con chung.

Xử giao cho chị V T T T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Vũ Quang Tú, sinh ngày 20/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh N Q T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0002088 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/7/2021).

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Tòa án, Thi hành án huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;*
- *Ủy ban nhân dân thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ M T